**TUẦN 23**

***Ngày soạn: 19/3/2022 Ngày dạy: Thứ hai, ngày 21/3/2022***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm**

**HƯỞNG ỨNG PHONG TRÀO TRƯỜNG XANH – LỚP SẠCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết được kế hoạch, nội dung phong trào Trường xanh lớp sạch do nhà trường phát động.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**-** Tích cực, nhiệt tình, sẵn sàng tham gia phong trào Trường xanh lớp sạch.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV:**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia các hoạt động trong phong trào Trường xanh lớp sạch.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - GV Tổng phụ trách Đội phát động phong trào Trường xanh lớp sạch:  *+ Mục đích phát động: Mỗi HS có những hành động đẹp và việc làm cụ thể để hưởng ứng phong trào, góp phần xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp.*  *+ Ý nghĩa phong trào: Phong trào giáo dục HS ý thức, hành vi và thói quen đúng với môi trường học đường. HS biết giữ gìn và bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp ở nơi các em học tập hằng ngày.*  - GV gợi ý các hoạt đông cụ thể của cá nhân và tập thể lớp để tham gia phong trào:  *+ Quét dọn, vệ sinh lớp học.*  *+ Kê, xếp bàn ghế gọn gàng, ngăn nắp.*  *+ Quét dọn, vệ sinh các khu vực trong trường học như: khu vực sân chơi, khu vực hành lang, khu vực đa năng, khu hiệu bộ, khu vườn trường,...*  *+ Bỏ rác đúng nơi quy định.*  *+ Chăm sóc bồn hoa, cây cảnh.*  *+ Tham gia thu gom rác thải bảo vệ môi trường.* | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện. |

**---------------------------------------------------**

**Tiết 2: Hoạt động trải nghiệm**

**XÂY DỰNG TRƯỜNG XANH - LỚP SẠCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tìm hiểu được về thực trạng môi trường ở nhà trường.

- Nêu được các việc làm cụ thể, phù hợp với lứa tuổi để giữ gìn trường, lớp xanh, sạch, đẹp.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**-** Biết và hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV:**

- Giáo án.

- SGK.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Xây dựng trường xanh – lớp sạch.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu môi trường ở nhà trường**  **a. Mục tiêu:**  - Tìm hiểu được về thực trạng môi trường ở nhà trường.  - Nêu được các việc làm cụ thể, phù hợp với lứa tuổi để giữ gìn trường, lớp xanh, sạch, đẹp.  - Biết và hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm***:  - GV chia HS thành các nhóm từ 4 đến 6 người.  - GV phổ biến nhiệm vụ:  *+ Mỗi nhóm lựa chọn một số khu vực trong trường học: sân trường, lớp học, hành lang lớp học, khu vườn trường,…*  *+ Các nhóm quan sát, tìm hiểu thực trạng khu vực nhóm mình lựa chọn.*  *+ Các nhóm ghi kết quả quan sát vào Phiếu quan sát.*  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.png  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả quan sát của nhóm mình trước lớp.  - GV yêu cầu HS đề xuất những việc cần làm để giữ gìn trường, lớp, xanh, sạch đẹp.  - GV hướng dẫn HS đề xuất những việc cần làm để giữ gìn trường lớp sạch, đẹp.  - GV nhận xét và tổng kết hoạt động.  **c. Kết luận:** *Các khu vực trong trường là những nơi rất gần gũi với chúng ta hằng ngày. Chúng ta cần có ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp sạch, đẹp. Những việc làm chúng ta nên thường xuyên thực hiện để giữ vệ sinh trường lớp là: vứt rác đúng nơi quy định, phân loại rác, quét dọn lớp học, quét dọn các khu vực ngoài hành lang.* | - HS chia thành các nhóm.  - HS lắng nghe, thực hiện nhiệm vụ.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**----------------------------------------------**

**Tiết 3: Toán**

# BÀI 76: SO SÁNH CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ (Tiết 2-Trang 53)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- So sánh được các số có ba chữ số.

- Thực hành vận dụng so sánh số trong tình huống thực tiễn.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Giải quyết các bài toán

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Tranh khởi động.

- Bảng trăm, chục, đơn vị được kẻ sẵn trên bằng con hoặc bằng phooc để HS có thể viết, xoá nhiều lần.

- Bộ thẻ số từ 0 đến 9

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **C. LUYỆN TẬP**  **Bài tập 2**: **So sánh số học sinh của các trường tiểu học dưới đây:**  - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm các thao tác sau:  - Thảo luận nhận biết vấn đề: So sánh số lượng HS của ba trường tiểu học Kim Đồng, Thành Công, Quyết Thắng  - HS thảo luận cách làm HS có thể nêu ra những cách làm khác nhau theo ý tưởng của nhóm. Chẳng hạn:  + So sánh từng cặp hai trường với nhau,  + So sanh từng trường với hai trường còn lại  + So sánh cả ba trường với nhau.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - GV khuyến khích HS trình bày rõ cách so sánh của nhóm. Khi chữa bài GV có thể sử dụng bàng trăm, chục, đơn vị để HS dễ so sánh. GV giúp HS nhận ra để so sánh số HS của ba trường tiểu học chúng ta phải so sánh các số: 581; 496, 665. Từ đó giải quyết được vấn đề đặt ra.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 3: Trò chơi “Lập số”**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi "Lập số” theo cặp  + Đặt các thẻ số từ 0 đến 9 (không theo thứ tự) trên mặt bàn  + Mỗi bạn nhanh tay rút ba thẻ số, xếp ba thẻ số đó lập thành một số có ba chữ số, rồi so sánh số đó với bạn. Ghi lại kết quả vào nháp hoặc bảng con (Chẳng hạn 123 < 456).  + Trò chơi được thực hiện nhiều lần, ai có nhiều lần có số lớn hơn thì thắng cuộc.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - HS nói cách so sánh trong từng trường hợp và tự lấy ví dụ minh hoạ. | - HS thảo luận nhận biết vấn đề theo nhóm  - HS đưa về so sánh các số và trả lời câu hỏi:  + HS trường Kim Đồng nhiều hơn HS Trường Thành Công 581 > 496  + HS trường Thành Công ít hơn HS trường Quyết Thắng 496 < 605  + HS trường Kim Đồng ít hơn HS trường Quyết Thắng 581 < 605  Vậy HS trường Quyết Thắng > HS trường Kim Đồng > HS Trường Thành Công (Vì 605 >581 > 496 )  - HS chơi trò chơi “lập số” từ các thẻ số có sẵn  - HS thực hiện nhiều lần và tìm ra người có số lớn nhất  - HS chia sẻ sau tiết học |

**---------------------------------------------**

**Tiết 4: Tiếng Anh**

**(GV chuyên dạy học)**

**--------------------------------------------**

**Tiết 5+6: Tiếng Việt**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 3+4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng và rõ ràng,bài thơ, biết ngắt nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ. Tốc độ đọc khoảng 65 tiếng/phút. Hiểu nội dung bài đọc. nhận biết được thái độ, tình cảm giữa các nhân vật thể hiện qua hành động, lời nói.

- Tìm được các từ ngữ chỉ hoạt động trong bài đọc, các từ ngữ chỉ sự vật, màu sắc của sự vật trong trong tranh, biết sử dụng các từ ngữ .

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp và hợp tác.

- Giúp hình thành và phát triển các phẩm chất: nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: + Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  GV hỏi HS:  + Đã bao giờ con bị lạc gia đình, lạc bố mẹ chưa?  + Khi con bị lạc, ai đã giúp đỡ con?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Hướng dẫn học sinh ôn tập**  **\* Hoạt động 1: Làm bài tập 3. Đọc bài thơ và trả lời câu hỏi.**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1  - GV HDHS cách làm việc:  + B1: Làm việc cá nhân: Từng em đọc thầm bài thơ *Cánh cam lạc mẹ* để TL 3 câu hỏi cuối bài.  + B2: Làm việc theo nhóm 4:  - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp: 1HS đọc bài thơ, các HS khác lần lượt trả lời 3 CH.  *-* NX, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2: Làm bài tập 4**  **Nói và đáp lời trong các tình huống.**  - Gọi HS đọc YC bài tập  - GV HDHS làm việc theo nhóm 4: Nhóm trưởng điều hành từng thành viên trong nhóm thực hiện lần lượt các tình huống a, b, c.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách nói đủ ý.  - Làm việc cả lớp: GV đưa ra từng tình huống, mời HS nói lời phù hợp với từng tình huống đó,  - NX, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Làm bài tập 5: Tìm trong bài *Cánh cam lạc mẹ* từ ngữ chỉ hoạt động của mỗi con vật.**  - Gọi HS đọc YC bài tập  - GV HDHS:  + Trong bài có những con vật nào?  + Tìm TN chỉ HĐ của bọ dừa.  - YC HS làm bài vào phiếu BT theo nhóm 2.  - Mời một số nhóm gắn bài lên bảng và trình bày bài làm của nhóm mình.  - NX, tuyên dương HS, chốt kết quả bài làm đúng.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em được ôn lại những kiến thức nào?  - YC HS tiếp tục luyện đọc các bài tập đọc đã học, tìm thêm các từ chỉ sự vật có xung quanh, các từ chỉ hoạt động của các sự vật đó.  - CBBS: Ôn tập tiết 5+6.  - GV nhận xét giờ học. | - HS kể.  - 2HS đọc  - HS làm việc cá nhân trong 3 phút.  - Nhóm trưởng mời các bạn trong nhóm TL lần lượt từng CH – NX, bổ sung ý kiến cho bạn,  - 2HS đọc  - Các nhóm làm việc. Từng thành viên trong nhóm đưa ra cách nói của mình. Cả nhóm góp ý.  - Một số HS nói trước lớp. Lớp NX, bổ sung.  - 2-3 HS đọc.  - HS đọc thầm và TLCH.  - HS làm bài theo nhóm 2.  - Đại diện 2 nhóm trình bày kết quả.  - Lớp NX  - HS chia sẻ |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 18/3/2022 Ngày dạy: Thứ ba, ngày 22/3/2022***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1+2: Giáo dục thể chất**

**(GV chuyên dạy học)**

**-----------------------------------------------**

**Tiết 3+4: Tiếng Việt**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 5+6-Trang )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tìm được các từ ngữ chỉ sự vật, màu sắc của sự vật trong tranh; biết sử dụng các từ ngữ để đặt câu nêu đặc điểm.

- Bước đầu biết sử dụng dấu chấm, dấu phẩy.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học,

- Giúp hình thành và phát triển các phẩm chất: yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: + Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Phiếu BT, bảng nhóm, VBT Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - Cho cả lớp hát bài Em yêu trường em.  - GV hỏi HS: Lời bài hát có nhắc tới những sự vật nào?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Hướng dẫn học sinh ôn tập**  **\* Hoạt động 1: Làm bài tập 6.**  **Quan sát tranh và tìm từ ngữ:**  a) Chỉ sự vật  b) Chỉ màu sắc của sự vật  - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1  - GV HDHS cách làm việc: Quan sát tranh, thảo luận nhóm theo bàn, tìm từ theo yêu cầu điền vào phiếu bài tập hoặc bảng nhóm.  - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp  *-* NX, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2: Làm bài tập 7**  **Đặt 2-3 câu với từ ngữ em vừa tìm được.**  - Gọi HS đọc YC bài tập  - GV HDHS làm việc:  B1: Làm việc cá nhân: Đọc câu mẫu, chọn từ ngữ vừa tìm được ở BT6, đặt câu rồi viết câu vào vở. Khích lệ HS đặt 2-3 câu thành đoạn văn.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. Lưu ý đặt câu phải diễn đạt đủ ý, đầu câu viết hoa, cuối câu ghi dấu chấm.  B2: Làm việc theo nhóm 4  - Mời một số HS đọc bài làm trước lớp  - NX, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Làm bài tập 8: Chọn dấu câu phù hợp thay cho ô vuông**  - Gọi HS đọc YC bài tập  - GV HDHS: đọc kĩ đoạn văn, lựa chọn dấu câu thích hợp thay cho mỗi ô vuông.  - YC HS làm bài vào VBT. 1HS làm bài vào bảng nhóm.  - Mời HS gắn bài lên bảng và trình bày bài làm của mình.  - NX, tuyên dương HS, chốt kết quả bài làm đúng.  - YC HS đọc lại bài khi đã điền dấu câu phù hợp.  - Khi đọc, gặp dấu phẩy phải làm gì? Gặp dấu chấm phải làm gì?  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em được ôn lại những kiến thức nào?  - YC HS tìm thêm các từ chỉ sự vật có xung quanh, các từ chỉ màu sắc của các sự vật đó.  - CBBS: Ôn tập tiết 7+8.  - GV nhận xét giờ học. | - HS hát.  - HS chia sẻ  - 2HS đọc  - HS làm việc theo nhóm bàn. Tìm từ, điền vào phiếu   |  |  | | --- | --- | | Từ chỉ sự vật | Từ chỉ màu sắc của sự vật | |  |  | |  |  |   - Các nhóm khác bổ sung ý kiến.  - 2HS đọc  - HS làm bài.  - Các nhóm làm việc. Từng thành viên trong nhóm đọc các câu của mình. Cả nhóm góp ý.  - Lớp NX, góp ý  - 2-3 HS đọc.  - HS làm bài vào VBT.  - HS chia sẻ bài làm của mình.  - Lớp NX  - 3 HS đọc  - HS trả lời  - HS chia sẻ  - HS thực hiện |

**-----------------------------------------------**

**Tiết 5: Toán**

# BÀI 77: LUYỆN TẬP (Tiết 1-Trang 54)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- So sánh được các số có ba chữ số.

- Thực hành vận dụng so sánh số trong tình huống thực tiễn.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Bảng trăm, chục, đơn vị được kẻ sẵn

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV kiểm tra sĩ số lớp  - Gv tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”. HS viết hoặc đọc hai số bất kì vào bảng con rồi đố bạn so sánh hai số đó.  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1: Tìm số và dấu (< , > , = ) thích hợp:**  **a. 758 và 96**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Trăm** | **Chục** | **Đơn vị** | | **?** | **?** | **?** | | **?** | **?** | **?** |   96  758 |   **758 ? 96**  **b. 62 và 107**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Trăm** | **Chục** | **Đơn vị** | | **?** | **?** | **?** | | **?** | **?** | **?** |   107  62 |   **62 ? 107**  **c. 549 và 195**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Trăm** | **Chục** | **Đơn vị** | | **?** | **?** | **?** | | **?** | **?** | **?** |   495  549 |   **549 ? 495**  - Cá nhân HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dâu (>,<,=) và viết kết quả vào vở.  - HS đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm. GV đặt câu hỏi để HS giải thích cách so sánh của các em.  - GV đặt câu hỏi để HS nhận xét  - GV nêu thêm một số ví dụ tương tự để HS so sánh: 806 và 87; 492 và 77; 52 và 103; 9 và 432.  **Bài tập 2:< , > , =**  **600 ? 900 370 ? 307 402 ? 420**  **527 ? 27 813 ? 813 92 ? 129**  - Cá nhân HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>,<,=) và viết kết quả vào vở. HS đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm, GV đặt câu hỏi để HS giải thích cách so sánh của các em.  - GV chốt lại cách so sánh trong từng trường hợp.  - GV hướng dẫn HS sử dụng bảng trăm, chục, đơn vị để có điểm tựa tư duy khi thực hiện so sánh hai số có ba chữ số.  **Bài tập 3: Cho các số: 994, 571, 383, 997**  **a. Tìm số lớn nhất**  **b. Tìm số bé nhất**  **c. Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn**  - HS lấy các thẻ số 994, 571, 383, 997. Đố bạn chọn ra thẻ ghi số lớn nhất, số bé nhất rồi sắp xếp các thẻ số trên theo thứ tự từ lớn đến bé.  - Có thể thay bằng các thẻ số khác và thực hiện tương tự như trên.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì  - Để có thể so sánh chính xác hai số, em nhắn bạn điều gì  - Em có thể tự đánh giá bằng cách thực hiện vở bài tập. | - HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn của GV  - HS tìm số và so sánh hai số với nhau  a. 758 và 96   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tr | Ch | ĐVị | | 7 | 5 | 8 | | 0 | 9 | 6 |   96  758 |   758 > 96  b. 62 và 107   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tr | Ch | ĐV | | 0 | 6 | 2 | | 1 | 0 | 7 |   107  62 |   62 < 107  c. 549 và 195   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tr | Ch | ĐV | | 5 | 4 | 9 | | 4 | 9 | 5 |   495  549 |   549 > 495  - HS đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm  - HS nhận xét: Khi so sánh hai số, số nào có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn và ngược lại, chẳng hạn: 758 > 96, 62 < 107.  - HS so sánh các số:  600 < 900 370 > 307 402 < 420  527 > 27 813 = 813 92 < 129  - HS so sánh và tìm ra:  a. Số lớn nhất: 997  b. Số bé nhất: 383  c. Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn:  383 < 571 < 994 , 997  - HS chia sẻ  - HS thực hiện |

**==========================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1: Toán**

# BÀI 77: LUYỆN TẬP (Tiết 2-Trang 55)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- So sánh được các số có ba chữ số.

- Thực hành vận dụng so sánh số trong tình huống thực tiễn.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Bảng trăm, chục, đơn vị được kẻ sẵn

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **C. LUYỆN TẬP**  **Bài tập 4: Số ?**    - GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát tranh tìm số thích hợp cho vào ô [?] rồi giải thích cho bạn nghe cách làm.  -Với những HS làm nhanh, GV có thể khuyến khích các em tự thiết kế những bài tập tương tự như thế để đố bạn.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 5:Sắp xếp chiều cao của các bạn học sinh theo thứ tự từ cao đến thấp**    - Gv yêu cầu HS thực hiện theo nhóm các thao tác sau:  + Thảo luận nhận biết vấn đề  + Thảo luận cách làm đi đến vấn đề cần giải quyết  + Thực hiện so sánh rồi trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trình bày.  - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn và so sánh liên quan đến chiều cao của các bạn trong bài  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì  - Để có thể so sánh chính xác hai số, em nhắn bạn điều gì  - Em có thể tự đánh giá bằng cách thực hiện vở bài tập. | - HS điền các số còn thiếu vào ô ?  500 – 600 – 700 – 800 – 900 – 1000  630 – 640 – 650 – 660 – 670 – 680  405 – 406 – 407 – 408 – 409 – 410  211 – 212 – 213 – 214 – 215 – 216  - HS thực hiện theo nhóm trả lời các câu hỏi của GV:  + Thảo luận nhận biết vấn đề: So sánh chiều cao của các bạn HS theo thứ tự từ cao đến thấp.  + Thảo luận cách làm đi đến vấn đề cần giải quyết: đó là sắp xếp bốn số ghi chiều cao của các bạn theo thứ tự từ lớn đến bé  + Thực hiện so sánh rồi trả lời câu hỏi:  140 cm > 138 cm > 135 cm > 130 cm  - HS chia sẻ |

**---------------------------------------------**

**Tiết 2: Toán**

# BÀI 78: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1-Trang 56)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 1000. Phân tích một số có ha chữ số thành các trăm, chục, đơn vị

- Biểu diễn số có ba chữ số trên tia số.

- Thực hành vận dụng đọc, viết, so sánh các số đã học trong tình huống thực tiễn.

- Phát triển các NL toán học

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Một số tình huống thực tế có sử dụng các số trong phạm vi 1000.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV tổ chức trò chơi “Con số bí mật" theo nhóm hoặc cả lớp  - Mỗi HS viết ra một số có ba chữ số (bí mật không cho người khác biết).  - Mời các bạn trong nhóm hoặc trong lớp đặt câu hỏi để đoán xem bạn đã viết số gì. Chẳng hạn: Số bạn viết có số trăm bé hơn 5,  - Ai giải mã được con số bí mật trước người đó thắng cuộc.  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1:**  **a. Số?**    **b. Trả lời các câu hỏi:**  **- Số 451 gồm mấy trăm, mấy chục và mấy đơn vị?**  **- Số 308 gồm mấy trăm, mấy chục và mấy đơn vị?**  **- Số 270 gồm mấy trăm, mấy chục và mấy đơn vị?**  a) HS thực hiện các thao tác:  - Đếm số lượng các khối lập phương, nếu số tương ứng cho ô  - Đọc cho bạn nghe các số vừa viết  b) Cá nhân HS trả lời rồi chia sẻ với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả:  - HS có thể đặt câu hỏi để đố bạn với các số khác, chẳng hạn: Số 233 gồm mấy trăm, mấy chục và mấy đơn vị  **Bài tập 2: Số ?**  - GV yêu cầu HS thực hiện theo cặp đôi  - Đếm, đọc và nêu số còn thiếu ở trong ô ? trên tia số  - Chia sẻ với bạn cách làm  **Bài tập 3:<, > , =**  - Cá nhân HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (>, <, =) và viết kết quả vào vở.  - HS đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm. GV đặt câu hỏi để HS giải thích cách so sánh của các em.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - Để có thể đếm đúng số lượng, so sánh chính xác hai số em nhắn bạn điều gì  - Em có thể tự đánh giá bằng cách thực hiện vở bài tập. | - HS chơi trò chơi theo GV hướng dẫn  - GV yêu cầu HS quan sát trả lời:  a.    b.  Số 451 gồm 4 trăm 5 chục 1 đơn vị  Số 308 gồm 3 trăm 0 chục 8 đơn vị;  Số 270 gồm 2 trăm 7 chục 0 đơn vị.  - HS điền vào chỗ trống:  + 904 – 905 – 906 – 907 – 908 – 909 – 910 – 911 – 912 – 913 – 914  + 676 – 678 – 680 – 682 – 684 – 686 – 688 – 690 – 692 – 694 – 696  + 350 – 360 – 370 – 380 – 390 – 400 – 410 – 420 – 430 – 440 – 450  - HS so sánh các số:  367 < 421  608 < 680  242 = 242  245 < 319  666 > 88  900 >99  - HS chia sẻ, lắng nghe HS giao bài |

**----------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 7-Trang 71)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nghe - Viết đúng bài chính tả ngắn; viết đúng các từ ngữ có âm, vần dễ lẫn.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Giúp hình thành và phát triển các phẩm chất: nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS:

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - Cho HS đọc bài thơ Nắng  - GV hỏi HS: Nắng đã giúp đỡ mọi người làm những việc gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Hướng dẫn học sinh ôn tập**  **\* Hoạt động 1: Nghe – Viết .**  - GV nêu YC nghe – viết.  - GV đọc lại bài viết.  - HDHS NX về cách trình bày bài.  - GV hỏi:  + Đoạn thơ có những chữ nào được viết hoa?  + Đoạn thơ có những chữ nào dễ viết sai?  *-* Đọc cho HS luyện viết một số từ khó: vườn hoang, khản đặc,….  - NX, sửa cho HS.  - YC HS nêu lại cách trình bày bài, tư thế ngồi viết đúng.  - Đọc cho HS viết bài.  - Đọc lại bài cho HS soát lỗi.  - Chấm bài của một số HS.  - NX, động viên HS, chữa lỗi cơ bản.  **\* Hoạt động 2: Làm bài tập 10**  **Tìm từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng k/c, g/gh, ng/ngh.**  - Gọi HS đọc YC bài tập  - GV HDHS làm việc:  + B1: Làm việc cá nhân: tìm và viết vào vở tiếng tìm được theo yêu cầu.  + B2: Làm việc theo nhóm bàn.  - Mời HS làm bảng nhóm gắn bài làm lên bảng, chia sẻ với cả lớp.  - NX, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em được ôn lại những kiến thức nào?  - YC HS chú ý rèn luyện chính tả, luyện viết các đoạn văn  - CBBS: Ôn tập tiết 9+10.  - GV nhận xét giờ học. | - 1HS đọc.  - HS theo dõi, đọc thầm.  - 1HS nêu.  - Nghe - Viết bài vào vở.  - HS tự soát lỗi, sau đó 2 HS ngồi cùng bàn đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho bạn.  - 2 HS đọc.  - HS làm bài vào vở, 1 HS làm vào bảng nhóm.  - HS đổi vở, soát bài cho nhau.  - Lớp NX, góp ý.  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 20/3/2022 Ngày dạy: Thứ tư, ngày 23/3/2022***

**Tiết 1: Toán**

# BÀI 78: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2-Trang 57)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 1000. Phân tích một số có ha chữ số thành các trăm, chục, đơn vị

- Biểu diễn số có ba chữ số trên tia số.

- Thực hành vận dụng đọc, viết, so sánh các số đã học trong tình huống thực tiễn.

- Phát triển các NL toán học

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Một số tình huống thực tế có sử dụng các số trong phạm vi 1000.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **C. LUYỆN TẬP**  **Bài tập 4: Cho các số: 219, 608, 437, 500**  **a. Tìm số lớn nhất**  **b. Tìm số bé nhất**  **c. Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn**  - GV yêu cầu HS quan sát các số 219, 608, 437, 500. Suy nghĩ tìm số bé nhất, số lớn nhất rồi sắp xếp các thẻ số trên theo thứ tự từ bỏ đến lớn.  - GV có thể thay bằng các thẻ số khác và thực hiện tương tự như trên  **Bài tập 5: Em hãy ước lượng có bao nhiêu chấm tròn trong hình dưới đây**    - GV yêu cầu HS ước lượng số chấm tròn trong hình và nói cho bạn nghe cách ước lượng của mình.  - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn về cách đếm, cách ước lượng phù hợp với tình huống trong bài  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 6: Kể tên một số tình huống thực tế có sử dụng các ếtố trong phạm vi 1000 mà em biết**  - Cá nhân GV yêu cầu HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì.  - HS chia sẻ thông tin thực tiễn về những tình huống sử dụng các số phạm vi 1000 trong cuộc sống.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - Để có thể đếm đúng số lượng, so sánh chính xác hai số em nhắn bạn điều gì  - Em có thể tự đánh giá bằng cách thực hiện vở bài tập. | - HS thực hiện theo yêu cầu đề bài:  a. Số lớn nhất: 608  b. Số bé nhất: 219  c. Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn: 219 < 437 < 500 < 608  - HS ước lượng: 725  - HS liên hệ thực tế trả lời  + Sách đang mở ở trang số 175  + Bộ xếp hình gồm 320 miếng  + Chìa khóa phòng 510  - HS chia sẻ, lắng nghe HS giao bài |

**--------------------------------------------**

**Tiết 2: Tiếng Anh**

**(GV chuyên dạy học)**

**---------------------------------------------**

**Tiết 3: Mĩ thuật**

**(GV chuyên dạy học)**

**---------------------------------------------**

**Tiết 4: Tiếng Việt**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 8-Trang 71)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

-Viết được đoạn văn kể về việc em đã giúp đỡ người khác hoặc em được người khác giúp đỡ.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Giúp hình thành và phát triển các phẩm chất: nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS:

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - Cho HS đọc bài thơ Nắng  - GV hỏi HS: Nắng đã giúp đỡ mọi người làm những việc gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Hướng dẫn học sinh ôn tập**  **\* Hoạt động 3: Làm bài tập 11: Viết 4-5 câu kể về việc em đã giúp đỡ người khác hoặc em được người khác giúp đỡ.**  - Gọi HS đọc YC bài tập và các gợi ý  - GV HDHS:  + Bài tập yêu cầu làm gì?  + YC HS nhớ lại một việc em đã làm để giúp đỡ người khác hoặc người khác đã làm để giúp đỡ em.  + Dựa vào các gợi ý để viết thành đoạn văn.  - GV theo dõi, góp ý thêm với HS.  - Mời một số HS đọc bài làm của mình trước lớp.  - NX, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em được ôn lại những kiến thức nào?  - YC HS chú ý rèn luyện chính tả, luyện viết các đoạn văn  - CBBS: Ôn tập tiết 9+10.  - GV nhận xét giờ học. | - 1 HS đọc.  - 2 HS đọc  - HS trả lời.  - HS làm bài.  - NX, góp ý bài của bạn.  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe |

**-----------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 9-Trang 72)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng và rõ ràng câu chuyện Mây đen và mây trắng. Hiểu nội dung bài đọc và ý nghĩa của câu chuyện.

-Viết được đoạn văn kể lại một việc em thích làm trong ngày nghỉ.

- Tìm được các từ chỉ đặc điểm.

- Biết sử dụng dấu phẩy phù hợp.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Giúp hình thành và phát triển các phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: + Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - Cho HS hát bài Mưa bóng mây.  - GV hỏi HS: Lời bài hát có nói tới những sự vật nào?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Hướng dẫn học sinh ôn tập**  **\* Hoạt động 1: Làm BT12 .**  - Gọi HS đọc YC bài tập.  - HDHS làm bài theo các bước sau:  + B1: Đọc thầm bài Mây đen và mây trắng.  + B2: Thành lập các nhóm 4 và luyện đọc trong nhóm.  + B3: làm bài tập phần đọc hiểu.  + B4: Làm việc nhóm 4, thống nhất đáp án đúng.  *-* Chữa bài trước lớp.  + 1 HS đọc lại toàn bài.  + GV nêu từng CH cho HS trả lời  - NX, tuyên dương HS.  - Chốt: ND, ý nghĩa của câu chuyện.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em được ôn lại những kiến thức nào?  - YC HS chú ý rèn luyện chính tả, luyện viết các đoạn văn  - CBBS: Những cách chào độc đáo.  - GV nhận xét giờ học. | - HS hát.  - HS trả lời.  - 2 HS đọc.  - HS tự đọc bài trong 3 phút.  - Nhóm trưởng mời 1, 2 bạn đọc, các bạn khác lắng nghe và NX.  - Làm bài CN vào VBT.  - Nhóm trưởng tổ chức trao đổi trong nhóm.  - Phát biểu ý kiến, NX góp ý cho nhau.  - HS chia sẻ, lắng nghe dặn dò |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 21/3/2022 Ngày dạy: Thứ năm, ngày 24/3/2022***

**Tiết 1: Toán**

# BÀI 79: PHÉP CỘNG (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000

# (Trang 58))

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách đặt tính và thực hiện pháp công (không nhớ) trong phạm vi 1000

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000.

- Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước khi vào giờ học

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  1. HS chơi trò chơi “Truyền điện” củng cố kĩ năng cộng nhẩm trong phạm vi 10, cộng nhẩm các số tròn chục.  2. HS hoạt động theo nhóm bàn và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  - GV yêu cầu HS quan sát bức tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu).  - HS thảo luận nhóm bàn:  + Bức tranh vẽ gì?  + Nói với bạn về vấn đề liên quan đến tình huống trong bức tranh. Chẳng hạn: Khối lớp Một ủng hộ 243 quyển sách, khối lớp Hai ủng hộ 325 quyền sách. Vậy cả hai khối lớp ủng hộ được bao nhiêu quyển sách  - HS nêu phép tính tìm số quyển sách: 243 + 325 = ?  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Biết cách đặt tính và thực hiện pháp công (không nhớ) trong phạm vi 1000  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1.**GV yêu cầu HS tính 243 + 325 = ?  - GV yêu cầu HS thảo luận cách đặt tính và tính.  - Đại diện nhóm nêu cách làm  - GV chốt lại các bước thực hiện tính 243 + 325 = ?  - Đặt tính.  - Thực hiện tính từ phải sang trái:  + Cộng đơn vị với đơn vị.  + Cộng chục với chục.  + Cộng trăm với trăm.  - GV nêu một phép tính khác cho HS thực hiện trên bảng con, chẳng hạn  161 + 427 = ?  **Hoạt động 2.** HS thực hiện một số phép tính khác để củng cố cách thực hiện  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1: Tính:**    - GV yêu cầu HS tính rồi viết kết quả phép tính.  - HS đổi và kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe  - HS nhắc lại quy tắc cộng từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.  **Bài tập 2:Đặt tính rồi tính:**  **153 + 426 582 + 207**  **450 + 125 666 + 300**  - GV yêu cầu HS đặt tính rồi tính.  - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  **Bài tập 3: Tính (theo mẫu):**  - GV yêu cầu HS quan sát mẫu, nói cho bạn nghe cách đặt tính rồi tính phép tính 124 + 35=?  - Đại diện một vài cặp HS chia sẻ cách làm, GV chốt lại cách thực hiện và lưu ý HS cách đặt tính.  - HS tự làm các phép tính vào vở, đổi vở kiểm tra chéo.  **Bài tập 4: Tính theo mẫu:**  - GV yêu cầu HS quan sát mẫu, nói cho bạn nghe cách đặt tính rồi tính phép tính 261+4 = ?    - Đại diện một vài cặp HS chia sẻ cách làm, GV chốt lại cách thực hiện và lưu HS cách đặt tính.  - HS tự làm các phép tính vào vở, đổi vở kiểm tra chéo.  **Bài tập 5: Đặt tính rồi tính:**  **803 + 55 246 + 31 510 + 9 694 + 4**  - GV yêu cầu HS đặt tính rồi tính.  - HS đối vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  - GV đặt câu hỏi để HS nhắc lại cách đặt tính rồi tính trong từng trường hợp. HS nhắc bạn lỗi sai hay gặp trong khi đặt tính và tính.  **Bài tập 6: Lớp 2A và lớp 2B cùng sưu tầm các bức ảnh về động vật trong sách đỏ Việt Nam. Lớp 2A sưu tầm được 145 bức ảnh lớp 2B sưu tầm được 154 bức ảnh. Hỏi hai lớp sưu tầm được tất cả bao nhiêu bức ảnh?**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì  - HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra và giải thích tại sao).  - HS viết phép tính thích hợp và trình bày bài giải vào vở.  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, viết câu lời giải rõ ràng theo cách suy nghĩ của mình.  Lưu ý: GV yêu cầu HS tính ra nháp rồi kiểm tra kết quả.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:** HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng đã học rồi chia sẻ với cả lớp.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - GV hỏi HS: Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính em nhắn bạn cần lưu ý những gì  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS tham gia trò chơi  - HS thảo luận theo nhóm bàn:  + Bức tranh vẽ hai bạn học sinh và các chồng sách quyên góp  - HS thảo luận cách đặt tính và tính.  - HS nhắc lại cách cộng: Thực hiện tính từ phải sang trái:  + Cộng đơn vị với đơn vị.  + Cộng chục với chục.  + Cộng trăm với trăm.  - HS củng cố cách thực hiện  - HS đặt tính rồi tính:    - HS nhắc lại  - HS đặt tính rồi tính:    - HS tính theo mẫu:    - HS làm bài    - HS đặt tính rồi tính:  - HS đổi vở và kiểm tra chéo cho nhau.  - HS viết phép tính thích hợp:  Bài giải  Hai lớp sưu tầm được tất cả số bức ảnh là  145 + 154 = 299 (bức ảnh).  Đáp số: 299 bức ảnh.  - HS kiểm tra lại bài  - HS sưu tầm các tình hướng trong thực tế  - HS chia sẻ trước lớp, nghe dặn dò. |

**-------------------------------------------------**

**Tiết 2: Tiếng Việt**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 10-Trang 72)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

-Viết được đoạn văn kể lại một việc em thích làm trong ngày nghỉ.

- Tìm được các từ chỉ đặc điểm.

- Biết sử dụng dấu phẩy phù hợp.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Giúp hình thành và phát triển các phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - Cho HS hát bài Mưa bóng mây.  - GV hỏi HS: Lời bài hát có nói tới những sự vật nào?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Hướng dẫn học sinh ôn tập**  **\* Hoạt động 2: Làm bài tập 12**  **Viết 4-5 câu kể về một việc em thích làm trong ngày nghỉ.**  - Gọi HS đọc YC bài tập  - GV HDHS:  + Bài tập YC làm gì?  + Dựa vào các gợi ý để kể. Chú ý viết các câu thành một đoạn văn.  - YC HS HĐ theo nhóm 4. Từng HS đọc bài làm của mình để các bạn NX, góp ý.  - GV theo dõi, NX, tuyên dương những HS có bài làm tiến bộ  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em được ôn lại những kiến thức nào?  - YC HS chú ý rèn luyện chính tả, luyện viết các đoạn văn  - CBBS: Những cách chào độc đáo.  - GV nhận xét giờ học. | - HS hát.  - HS trả lời.  - 2 HS đọc YC và các gợi ý.  - HS làm bài vào vở,  - Nhóm trưởng điều nhóm HĐ.  .  - HS chia sẻ, lắng nghe dặn dò |

**------------------------------------------------**

**Tiết 3+1 (BC): Tiếng Việt**

**BÀI 17: NHỮNG CÁCH CHÀO ĐỘC ĐÁO (Tiết 1+2)**

**(Trang 77)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng các tên phiên âm nước ngoài. Nhận biết được cách chào hỏi của người dân một số nước trên thế giới.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: hiểu được cách tổ chức thông tin trong văn bản.

- Có ý thức lịch sự trong chào hỏi nói riêng và trong giao tiếp nói chung; có tinh thần hợp tác thảo luận nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - GV hỏi:  + Hàng ngày, em thường chào và đáp lời chào của mọi người như thế nào?  + Em có biết đáp lời chào bằng các ngôn ngữ khác với Tiếng Việt không?  + Ngoài việc nói lời chào, em còn chào bằng các hành động nào?  - Cho HS quan sát thêm tranh và GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.  - HDHS chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *rất đặc biệt.*  + Đoạn 2: Tiếp cho đến *từng bước.*  + Đoạn 3: Còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *Ma-ri-ô, Niu Di-lân, Dim-ba-bu-ê…*  - Luyện đọc câu dài: *Trên thế giới/ có những cách chào phổ biến/ như bắt tay,/vẫy tay/và cúi chào….*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.78.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1,2 vào VBTTV/tr.42.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý đọc các tên phiên âm nước ngoài.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.78.  - YC HS trả lời câu hỏi  + Trong bài câu nào là câu hỏi?  + Dấu hiệu nào cho em biết đó là câu hỏi?  - Hoàn thiện bài 3 vào VBTTV/tr.42.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.78.  - HDHS thực hành hỏi – đáp vè những cách chào đực nói đến trong bài.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi các nhóm lên thực hiện.  - Hoàn thiện bài 4 vào VBTTV/tr.42.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm ba.  - HS lần lượt đọc.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Trên thế giới có những cách chào phổ biến: Bắt tay, vẫy tay và cúi chào.  C2: Người dân một số nước có những cách chào đặc biệt: Người Ma-ô-ri ở Niu Di-lân chào chà mũi vào trán; người Ấn Độ chào chắp hai tay, cúi đầu; Nhiều người ở Mỹ chào đấm nhẹ vào nắm tay của nhau….  C3: C: Nói lời chào.  C4: Cách chào khác: Khoanh tay chào, cười chào hỏi, vỗ vai…  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ đáp án.    - 1-2 HS đọc.  - HS hoạt động nhóm 2, thực hiện thực hành theo yêu cầu.  - 4-5 nhóm lên bảng.  - HS chia sẻ. |

**------------------------------------------------**

**Tiết 4+5: Tự nhiên và Xã hội**

**BÀI 17: BẢO VỆ CƠ QUAN HÔ HẤP**

**(Tiết 1+2-Trang 96)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được sự cần thiết của việc hít vào, thở ra đúng cách và tránh xa nơi có khói bụi.

- Xác định được những việc nên và không nên làm để bảo vệ cơ quan hô hấp.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Nhận biết được thói quen thở hằng ngày của bản thân.

**-** Thực hiện được việc hít vào, thở ra đúng cách và tránh xa nơi có khói bụi để bảo vệ cơ quan hô hấp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Các hình trong SGK.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tự nhiên và xã hội 2.

- Một chiếc gương soi, khăn giấy ướt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **-** GV hướng dẫn HS thực hành theo nhóm: Nhóm trưởng điều khiển các bạn thực hiện theo yêu cầu của con ong: Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_3.png  + Sử dụng gương soi để quan sát phía trong mũi của mình và trả lời câu hỏi: “Bạn nhìn thấy gì trong lông mũi?”  + Đại diện một số nhóm trình bày kết quả thu được của nhóm mình.  - GV yêu cầu HS đọc mục Em có biết SGK trang 96 để biết vai trò của mũi trong quá trình hô hấp.  - GV dẫn dắt vấn đề: Các em vừa được thực hành hoạt động nhìn xem trong mũi có những gì và biết được lông mũi giúp cản bớt bụi bẩn để không khí vào phổi sạch hơn. Vậy các em có biết sự cần thiết của việc hít vào, thở ra đúng cách là gì và sự cần thiết của việc phải tránh xa nơi khói bụi là như thế nào không? Chúng ta cùng tìm hiểu những vấn đề này trong bài học ngày hôm nay - **Bài 17: Bảo vệ cơ quan hô hấp.**  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động l: Tìm hiểu về các cách thở**  **a. Mục tiêu:**  - Nhận biết được thói quen thở hằng ngày của bản thân.  - Xác định được cách thở đúng.  **b. Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc theo nhóm**Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_6.png  - GV yêu cầu HS quan sát các hình vẽ thể hiện 4 cách thở trong trang 97 SGK và nói với bạn về hằng ngày bản thân thường thở theo cách nào.  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo trước lớp. - GV yêu cầu cả lớp cùng thảo luận câu hỏi: Vì sao hằng ngày chúng ta nên thở bằng mũi và không nên thở bằng miệng?  - GV đặt thêm câu hỏi:  + Khi ngạt mũi em có thể thở bằng gì?  + Khi bơi người ta thở như thế nào?  - GV chốt lại: Thở bằng mũi giúp không khí vào cơ thể được loại bớt bụi bẩn, làm ấm và ẩm. Trong một số trường hợp chúng ta phải thở bằng miệng hoặc kết hợp thở cả bằng mũi và miệng. Tuy nhiên, thở bằng miệng lâu dài dễ khiến cơ thể bị nhiễm khuẩn và nhiễm lạnh. Vì vậy, các em cần tránh tạo thành thói quen thở bằng miệng.  **III. LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 2: Thực hành tập hít thở đúng cách**  **a. Mục tiêu:** Biết cách thở đúng.  **b. Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc cả lớp**  - GV làm mẫu tư thế ngồi hoặc đứng thẳng và thực hiện ba bước của một nhịp thở (như trang 98 SGK)  Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_7.png  **Bước 2: Làm việc theo nhóm**  - GV yêu cầu HS thực hành thở đúng cách.  - GV đi đến các nhóm đểuốn nắn tư thế và động tác thở cho HS.  **Bước 3: Làm việc cả lớp**  - GV mời một số nhóm lên trình bày trước lớp và góp ý cho nhau.  - GV chốt lại ý chính: Hầu hết chúng ta không chú ý đến cách hít thở. Chúng ta chỉ coi nó như một hoạt động tự nhiên cuả cơ thể. Vì vậy, chúng ta thở không đủ sâu và điều đó không tốt cho sức khoẻ. Thở đúng cách được thực hiện thông qua mũi và cần hít thở sâu, chậm, nhịp nhàng.  **Hoạt động 3: Chơi trò chơi “Nói về ích lợi của việc hít thở đúng cách**  **a. Mục tiêu:** Liệt kê được ích lợi của việc hít thở đúng cách.  **b.** **Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành hai đội và chỉ định một HS làm quản trò. Mỗi đội cử ra một bạn làm trọng tài.  - GV giới thiệu cách chơi: Hai đội sẽ bắt thăm xem đội nào được nói trước. Khi quản trò nêu xong câu hỏi “Hít thở đúng cách có lợi gì?” và hô bắt đầu thì lần lượt mỗi nhóm đưa ra một câu trả lời, trọng tài sẽ đếm số câu trả lời của mồi nhóm. Trò chơi sẽ kết thúc khi các nhóm không còn câu trả lời. Đội nào có nhiều câu trả lời đúng hơn sẽ thắng cuộc.Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.png  - Kết thúc trò chơi, GV tuyên dương đội thắng cuộc.  **Hoạt động 4: Tìm hiểu tác hại của khói, bụi đối với cơ quan hô hấp**  **a. Mục tiêu:** Nêu được sự cần thiết phải tránh xa nơi có khói, bụi.  **b. Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc theo cặp**Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.png  - GV yêu cầu HS quan sát các Hình 1-4 trang 99 SGK và nêu nhận xét ở hình nào không khí chứa nhiều khói, bụi.  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu HS lần lượt trả lời 3 câu hỏi trong SGK trang 99:  + Em cảm thấy thế nào khi phải thở không khí có nhiều khói bụi?  + Tại sao chúng ta nên tránh xa nơi có khói, bụi?  + Trong trường hợp phải tiếp xúc với không khí có nhiều khói, bụi, chúng ta cần làm gì?  - GV cho HS đọc mục “Em có biết?” SGK trang 99. | **- HS trả lời:** Trong mũi có lông mũi. Lông mũi giúp cản bớt bụi bẩn để không khí vào phổi sạch hơn.  - HS đọc bài.  - HS lắng nghe, tiếp thu**.**  - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày  - HS trả lời:  + Chúng ta thở bằng cách hít vào qua mũi, thở ra qua mũi.  + Hằng ngày chúng ta nên thở bằng mũi và không nên thở bằng miệng vì lông mũi giúp cản bớt bụi bẩn để không khí vào phổi sạch hơn. Các chất nhầy sẽ cản bụi, diệt vi khuẩn và làm ẩm không khí vảo phổi; các mạch máu nhỏ li ti sẽ sưởi ấm không khí khi vào phổi.  + Khi ngạt mũi, có thể thở bằng miệng.  + Khi bơi chúng ta thở ra bằng mũi, và khi ngoi lên khỏi mặt nước thì chúng ta sẽ hít vào bằng miệng.  - HS lắng nghe  - HS quan sát.  - HS thực hành thở đúng cách theo nhóm.  - HS thực hành trước lớp.  **-** HS phân chia làm hai đội.  - HS lắng nghe luật chơi, chơi trò chơi.  - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  + Hình 2 - không khí ở đường phố có nhiều khói, bụi do các ô tô thải ra; Hình 3 - không khí trong nhà có khói thuốc lá.  + Em cảm thấy khó chịu, cảm thấy khó thở khi phải thở không khí có nhiều khói bụi.  + Chúng ta nên tránh xa nơi có khói, bụi vì khói, bụi chứa nhiều chất độc, gây hại cho sức khoẻ.  + Trong trường hợp phải tiếp xúc với không khí có nhiều khói, bụi, chúng ta cân đeo khẩu trang. |

**=============================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 2: Tự nhiên và Xã hội**

**BÀI 17: BẢO VỆ CƠ QUAN HÔ HẤP**

**(Tiết 3-Trang 96)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được sự cần thiết của việc hít vào, thở ra đúng cách và tránh xa nơi có khói bụi.

- Xác định được những việc nên và không nên làm để bảo vệ cơ quan hô hấp.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Nhận biết được thói quen thở hằng ngày của bản thân.

**-** Thực hiện được việc hít vào, thở ra đúng cách và tránh xa nơi có khói bụi để bảo vệ cơ quan hô hấp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Các hình trong SGK.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tự nhiên và xã hội 2.

- Một chiếc gương soi, khăn giấy ướt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 5: Xác định một số việc nên và không nên làm để bảo vệ cơ quan hấp**  **a. Mục tiêu:** Nêu được những việc nên và không nên làm để bảo vệ cơ quan hô hấp.  **b. Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc theo nhóm**Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_10.png  - GV yêu cầu HS quan sát các hình trang 100 SGK và nói về các việc nên và không nên làm để bảo vệ cơ quan hô hấp.Đồng thời kể tên các việc nên và không nên làm khác.  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện một số nhóm lên trình bày kết quả thảo luận và góp ý bổ sung cho nhau.  - GV yêu cầu cả lớp trả lời câu hỏi ở trang 100 SGK: Em cần thay đổi thói quen gì để phòng tránh các bệnh về hô hấp?  - GV nhắc nhở HS: Mũi, họng nếu được chăm sóc đúng cách không chi giúp chúng ta phòng tránh được viêm mũi, viêm họng mà còn bảo vệ được cả khí quản, phế quản và phổi.  - GV yêu cầu HS đọc mục “Em có biết?” trang 100 SGK.  **Hoạt động 6: Xử lí tình huống**  **a. Mục tiêu:** Biết cách nhắc nhở các bạn cùng thực hiện việc tránh xa nơi có khói, bụi.  **b. Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc theo nhóm**  Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_11.png- GV yêu cầu mỗi nhóm chọn một trong hai tình huống ở trang 101 SGK để thảo luận về cách ứng xử trong tình huống đó và cử các bạn tham gia đóng vai.  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời các nhóm lần lượt lên đóng vai, thể hiện cách ứng xử qua lời khuyên.  - GV tổ chức cho HS góp ý lẫn nhau. GV nhận xét, khen các nhóm đã thể hiện tốt.  - GV yêu cầu HS đọc phần kiến thức cốt lõi ở cuối bài trong SGK trang 101. | - Các việc nên làm và không nên làm trong hình SGK trang 100:  + Nên làm: Đeo khẩu trang khi đi đường có nhiều ô tô, xe máy đi lại; Đeo khẩu trang khi vệ sinh lớp học.  + Không nên làm: Quét sân trường không đeo khẩu trang.  - Kể tên các việc nên và không nên làm khác:  + Nên làm: Sử dụng khăn sạch, mềm để lau mũi; giữ sạch họng bằng cách súc miệng nước muối; đội mũ, quàng khăn, mặc đủ ấm khi đi trời lạnh.  + Không nên làm: Dùng tay hoặc vật nhọn ngoáy mũi; uống nước quá nóng hoặc lạnh; chơi ở nơi có nhiều khói bụi; mặc không đủ ấm khi trời lạnh.  - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS đóng vai, thể hiện cách ứng xử qua lời khuyên: Các bạn không chơi ở nơi có nhiều khói, bụi do xe cộ thải ra; Các bạn hãy tránh xa nơi có khói thuốc lá.  - HS chia sẻ |

**-------------------------------------------------**

**Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm**

**CHÀO MỪNG NGÀY QUỐC TẾ PHỤ NỮ 8-3**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết được nội dung của hội diễn Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**-** Hào hứng, sẵn sàng tham gia hội diễn.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia các hoạt động trong phong trào bảo vệ cảnh quan địa phương.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - Nhà trường phát động HS toàn trường tham gia Hội diễn Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3.  *+ Hình thức các tiết mục: múa, hát, nhảy,... có thể biểu diễn theo cá nhân hoặc theo nhóm.*  *+ Khuyến khích cá tiết mục mới lá, độc đáo.*  *Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_15.png* | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 23/3/2022 Ngày dạy: Thứ sáu, ngày 25/3/2022***

**Tiết 1: Âm nhạc**

**(GV chuyên dạy học)**

**----------------------------------------------**

**Tiết 2: Toán**

# BÀI 80: PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000

# (Tiết 1-Trang 60)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000.

- Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước khi vào giờ học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  1. HS chơi trò chơi “Truyền điện” củng cố kĩ năng trừ nhẩm trong phạm vi 10, trừ nhẩm các số tròn chục  2. HS hoạt động theo nhóm bàn và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  - GV yêu cầu HS quan sát bức tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu).  - HS thảo luận nhóm bàn:  + Bức tranh vẽ gì?  - Nói với bạn về vấn đề liên quan đến tình huống trong bức tranh.  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Biết cách đặt tính và thực hiện phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1.** GV yêu cầu HS tính 587 - 265 = ?  - HS thảo luận cách đặt tính và tính.  - Đại diện nhóm nêu cách làm  - GV chốt lại các bước thực hiện tính: 587 - 265 = ?  - Đặt tính.  - Thực hiện tính từ phải sang trái.  + Trừ đơn vị với đơn vị.  + Trừ chục với chục.  + Trừ trăm với trăm.  - Đọc kết quả: Vậy 587 - 265 = 322  - GV nêu một phép tính khác cho HS thực hiện trên bảng con, chẳng hạn  543 - 312 = ?  **Hoạt động 2.** HS thực hiện một số phép tính khác để cùng có cách thực hiện.  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1: Tính:**    - GV yêu cầu HS tính rồi viết kết quả phép tính.  - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - Nhắc lại quy tắc trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột  **Bài tập 2: Đặt tính rồi tính:**  **625 – 110 865 – 224**  **743 – 543 946 - 932**  - GV yêu cầu HS đặt tính rồi tính.  - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. GV chữa bài chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  **Bài tập 3: Tính (theo mẫu)**    - GV yêu cầu HS quan sát mẫu, nói cho bạn nghe cách đặt tính rồi tính phép tính 583 – 32 = ?  - Đại diện một vài cặp HS chia sẻ cách làm, GV chốt lại cách thực hiện và lưu HS cách đặt tính.  - HS tự làm các phép tính vào vở, đổi vỡ kiểm tra chéo  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - GV hỏi HS: Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính em nhắn bạn cần lưu ý những gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó, hôm sau chia sẻ với các bạn. | **-** HS chơi trò chơi “Truyền điện”  - Tình huống liên quan tới bức tranh: Hươu cao 587 cm, voi thấp hơn hươu 265 cm. Hỏi voi cao bao nhiêu xăng-ti-mét?  - HS nêu phép tính tìm chiều cao của voi: 587 - 265 = ?  - HS thảo luận cách đặt và tính  - HS nhắc lại cách tính: Thực hiện tính từ phải sang trái.  + Trừ đơn vị với đơn vị.  + Trừ chục với chục.  + Trừ trăm với trăm.  - HS thực hiện phép tính khác  - HS tính phép trừ:    - HS đặt tính rồi tính:  - HS đổi vở KT  - HS tính theo mẫu:    - HS chia sẻ kiến cá nhân |

**---------------------------------------------**

**Tiết 3 : Tiếng Việt**

**CHỮ HOA A (Kiểu 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết viết chữ viết hoa A (kiểu 2) cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: *Anh em bốn bienr cùng chung một nhà.*

**\*Phát triển năng lực chung và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa A (kiểu 2).

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa A (kiểu 2).  + Chữ hoa A (kiểu 2) gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa A (kiểu 2).  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa A (kiểu 2) đầu câu.  + Cách nối từ A (kiểu 2) sang n.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa A (kiểu 2) và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**--------------------------------------------**

**Tiết 4: Tiếng Việt**

**KỂ CHUYỆN LỚP HỌC VIẾT THƯ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được các chi tiết trong câu chuyện *Lớp học viết thư* qua tranh minh họa.

- Kể lại được từng đoạn của câu chuyện dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý dưới tranh.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Nghe kể chuyện.**  - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:  + Tranh vẽ cảnh ở đâu?  + Trong tranh có những ai?  + Mọi người đang làm gì?  - GV giới thiệu về câu chuyện: Câu chuyện kể về một lớp học viết thư của thầy giáo sẻ. Hãy lắng nghe câu chuyện để biết các bạn đã được học những gì về cách viết thư, gửi thư và gửi thư cho ai.  - GV kể 2 lần kết hợp hỏi các câu hỏi dưới tranh để HS ghi nhớ câu chuyện.  **\* Hoạt động 2: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.**  - GV cho HS quan sát lại tranh  - HS thảo luận theo nhóm 4 kể lại từng đoạn của câu chuyện.  - Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  - Gọi HS lên kể lại toàn bộ câu chuyện.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  \* **Hoạt động 3:** **Vận dụng:**  **-** HDHS cho người thân xem tranh minh họa câu chuyện *Lớp học viết thư* và kể cho người thân nghe về thầy giáo sẻ trong câu chuyện.  - YCHS hoàn thiện bài tập 5 trong VBTTV, tr.43.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  - 1-2 HS kể  - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**------------------------------------------------**

**Tiết 5+6: Hoạt động trải nghiệm**

**QUAN TÂM, CHĂM SÓC NGƯỜI THÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Kể lại được những việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.

- Thể hiện được sự yêu thương người thân bằng việc làm cụ thể.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**-** Hiểu được ý nghĩa của những hành động quan tâm, chăm sóc người thân.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án. SGK.

**b. Đối với HS:**

- SGK. Bút, bút màu, keo, hồ dán, băng dính, giấy màu,….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Quan tâm, chăm sóc người thân  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Chia sẻ**  **a. Mục tiêu:**  - HS biết liên hệ bản thân để kể lại những việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát trong tranh SGK và thảo luận các câu hỏi sau:  *+ Mô tả lại tình huống trong tranh.*  *+ Nêu được những việc các bạn trong tranh đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.*  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_16.png*+ Kể lại những việc em đã làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân.*  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV mời các nhóm lên đóng vai thể hiện lại tình huống trong tranh.  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp về những việc đã làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân.  **c. Kết luận:** *Các thành viên trong gia đình cần luôn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lân nhau. Các em hãy có những việc làm cụ thể để thể hiện tình cảm yêu thương, trân trọng bố mẹ, ông bà, anh chị em của mình.*  **Hoạt động 2: Nói lời yêu thương với người thân**  **a. Mục tiêu:** HS thể hiện được tình cảm yêu thương với người thân thông qua sản phẩm tự làm.  **b. Cách tiến hành:**  - GV phổ biến hoạt động: *Mỗi HS hãy tự làm làm một tấm thiệp và viết vào đó những lời yêu thương dành cho người thân.*  - GV đưa ra gợi ý:  *+ Em muốn làm thiếp tặng cho ai trong gia đình?*  *+ Hãy nghĩ về điều em muốn nói với người được nhận tấm thiệp.*  - GV yêu cầu HS suy nghĩ về ý tưởng làm thiếp; HS dùng bút màu, kéo, hồ dán, giấy màu, băng dính để làm thiếp tặng người thân.  - GV hướng dẫn HS viết lời yêu thương dành cho người thân vào tấm thiếp vừa làm.  - GV mời HS chia sẻ với thầy cô giáo và các bạn về tấm thiếp của mình.  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_17.png  **c. Kết luận:***Có rất nhiều lời nói khác nhau thể hiện tình yêu thương, sự biết ơn của em với người thân trong gia đình. Khi em dành tâm huyết và công sức để làm tấm thiệp, người thân nhận được chắc chắn sẽ rất vui và hạnh phúc. Hãy luôn nói những lời yêu thương với người thân của mình.*  - GV nhắc nhở HS về nhà gửi tặng tấm thiệp đã làm cho người thân. | - HS chia thành các nhóm.  - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  - HS đóng vai trước lớp.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS tự làm thiệp cho người thân theo gợi ý.  - HS viết nội dung vào tấm thiệp.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS thực hiện hoạt động tại nhà. |

**-----------------------------------------------------**

**CHUẨN BỊ CHO NGÀY HỘI DIỄN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS tập luyện tiết mục văn nghệ để chuẩn bị tham gia hội diễn Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 của trường.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**-** HS tham gia nhiệt tình vào các tiết mục văn nghệ.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Chuẩn bị cho ngày hội diễn  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia nhiệt tình vào các tiết mục văn nghệ.  **b.Cách tiến hành:**  - GV mời từng tổ trình bày ý tưởng tiết mục văn nghệ dự định sẽ tham gia hội diễn của trường.  - GV yêu cầu HS theo dõi, cổ vũ các bạn.  - GV và HS đóng góp ý kiến để lựa chọn tiết mục văn nghệ sẽ tham dự hội diễn của trường.  - Những HS tham gia tiết mục văn nghệ được chọn sẽ tiến hành tập luyện kĩ càng, chăm chỉ.  - GV động viên, hỗ trợ HS trong quá trình tập luyện.  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_18.png | - HS biểu diễn các tiết mục đã chuẩn bị.  - HS góp ý |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………